

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Hà.

2. Bà: Lê Thị Huyền.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh, Thẩm tra viên Tòa án huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 50/2017/HSST – QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Xóm N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Trần Văn N, sinh năm 1960; Mẹ đẻ Đỗ Thị T, sinh năm 1961;

Tiền án, tiền sự : không có.

Nhân thân: Ngày 15 tháng 8 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Ngày 28 tháng 4 năm 2015 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017.

Bị cáo Trần Văn T có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Bá L**, sinh năm 1984; ĐKKHKT: Xóm M, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Ngô Bá L, sinh năm 1953; Mẹ đẻ Trần Thị C, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự : không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2017.

Bị cáo Ngô Bá L có mặt tại phiên Tòa

3. Họ và tên: **Phạm Văn O**, sinh năm 1986; ĐHKHKT: Xóm M, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số 475 Nguyễn Đức T, tổ dân phố M, thị trấn Q, huyện L, TP. Hà Nội; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Phạm Đình L, sinh năm 1961; Mẹ đẻ Ngô Thị L, sinh năm 1959; Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự : không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2017.

Bị cáo Phạm Văn O có mặt tại phiên Tòa.

* **Người bị hại:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2017 sau khi đi ăn sáng xong, Trần Văn T rủ Ngô Bá L đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu sài. L dùng xe mô tô của mình BKS 18 E1 – 014.83 trở T đến khu vực cánh đồng thuộc thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thấy 01 chiếc xe mô tô có BKS 18K1 – 092.74 của ông Trần Văn C ở thôn B, xã T, huyện T đang dựng bên đường bê tông, không có người trông coi. L điều khiển xe mô tô vòng lại, T bảo L đứng cạnh giới để T xuống lấy xe. T đến gần vẫn thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. T quay chiếc xe lại rồi ngồi lên xe nổ máy rồi đi xe về hướng Trục Đạo, huyện N. L điều khiển xe mô tô của mình đi sau. Đến xã T, T kiểm tra bên trong xe và đưa cho L 01 bộ áo mưa. Sau đó T điện thoại cho Phạm Văn O và nói với O có mua xe mô tô do T và L vừa trộm cắp được và O đồng ý mua. T và L mang xe đến trạm thu phí Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý Hà Nam bán cho O với giá là 4.000.000đ. O đưa cho T 3.500.000đ và trừ đi 500.000đ T còn nợ O. Trên đường về T đưa cho L 700.000đ.

Sau khi mua xe, O đem chiếc xe mô tô về cửa hàng sửa xe máy ở số 475 Nguyễn Đức T, thị trấn Q, huyện L, TP. Hà Nội, tháo rời các bộ phận của xe để bán kiếm lời. O đã bán cho một người không quen biết chiếc khung xe với giá 120.000đ. Các bộ phận còn lại của xe chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an huyện Nam Trực thu giữ gồm có: 01 BKS: 18 K1 – 092.74; 01 bộ nhựa; 01 càng trước; 01 càng sau; 02 giảm sóc; 01 đôi bánh; 01 bình xăng; 01 ống xả; 01 hộp xích; 01 đế chân trước; 02 chiếc đế chân sau; 01 Yên bọc da màu đen; 01 ghi đông; 01 tay sách sau; 02 gương chiếu hậu; 01 bộ dây điện; 01 bầu lọc gió; 01 chân trống; 01 động cơ mang số JC52 B5040559.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 18E1 – 014.83 của Ngô Bá L; 01 bộ quần áo mưa nhãn hiệu Vĩnh Thịnh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng.

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã trả lại toàn bộ các bộ phận xe máy và bộ quần áo mưa nhãn hiệu Vĩnh Thịnh cho người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định kết luận: 01 xe mô tô RSX BKS 18K1 – 092.74 đã qua sử dụng có trị giá là: 17.200.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Ngoài ra bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O còn khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2017 đến cuối tháng 5/2017 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện T và huyện T rồi bán cho Phạm Văn O.

Gia đình bị cáo Trần Văn T và Ngô Bá L đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại mỗi gia đình bồi thường số tiền là 3.000.000đ. Ông Trần Văn C đã nhận đủ số tiền 6.000.000đ và không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo L.

Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 14 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phạm Văn O phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Bá L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn O từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Bá L 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 18 E1 – 014.83 và 01 áo sơ mi dài tay.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000đ do bị cáo O bán khung xe của xe mô tô mà bị cáo T và L trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O trong quá trình điều tra

và tại phiên tòa không có ý kiến, tranh luận gì về bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; vật chứng của vụ án; bản kết luận số 20/KLĐG ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có cơ sở xác định khoảng 08 giờ ngày 16/6/2017 lợi dụng sơ hở của ông Trần Văn C ở thôn B, xã T, huyện T, bị cáo Trần Văn T và Ngô Bá L đã lén nút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS: 18K1 – 092.74 có trị giá 17.200.000đ của ông C bán cho Phạm Văn O lấy 4.000.000đ chia nhau. Phạm Văn O không có hứa hẹn trước nhưng biết chiếc xe mô tô là tài sản do Trần Văn T và Ngô Bá L trộm cắp mà có nhưng vẫn mua rồi tháo rời các phụ tùng xe bán kiếm lời.

Do vậy hành vi của bị cáo Trần Văn T và Ngô Bá L phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn O đã phạm vào tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

Các bị cáo Trần Văn T và Ngô Bá L thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn T là người chủ động

khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên được xếp ở vai trò chính trong vụ án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của các bị cáo.

Tại Cơ quan CSĐT và cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, L và O đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo L và bị cáo O đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo T tự nguyện ra đầu thú, gia đình bị cáo T và bị cáo L đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo L. Do vậy bị cáo T được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Bị cáo O được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự : Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Bá L và hành tiêu thụ tài sản của bị cáo Phạm Văn O tại huyện T và huyện N, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã chuyển cho Cơ quan CSĐT công an huyện T và huyện N để xem xét giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 18 E1 – 014.83 và 01 áo sơ mi dài tay là tài sản của gia đình bị cáo và của bị cáo Ngô Bá L nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước mà trả lại cho bị cáo Ngô Bá L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo T và gia đình bị cáo L đã bồi thường cho người bị hại. Tại phiên Tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí : Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Ngô Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phạm Văn O phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Bá L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/6/2017.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn O 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Trả lại 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS 18 E1 – 01483 và 01 áo sơ mi dài tay màu trắng nhãn hiệu Công ty may Xuân Ngọc cho bị cáo Ngô Bá L.

2.2. Truy thu số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Văn O để sung quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực có đặc điểm như theo biên bản giao, nhận ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L và Phạm Văn O mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Ngô Bá L, Phạm Văn O và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; 01 bản;
- VKSND huyện : 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Chi cục THA dân sự: 01 bản;
- Trại giam : 01 bản;
- UBND xã T, huyện N, Nam Định.
- Các bị cáo: 01 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Người bị hại : 01 bản;
- Thi hành án phạt tù: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

Nguyễn Văn Thịnh

